TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2021/HS-ST
Ngày 08/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên G, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Danh T; sinh năm 1983 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: KP. M, TT. M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh N (chết) và bà Thị S, sinh năm 1946; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù giam, về hành vi "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh". Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2009/HS-ST ngày 05/11/2009, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1/ Ông **Danh U**, sinh năm 1970 (có mặt)

2/ Anh **Danh Trường G** (V), sinh năm 1995 (có mặt)

Cùng trú tại: KP. M, TT. M, CT, KG

3/ Ông **Lâm Thành Q**, sinh năm 1974 (có mặt)

Trú tại: KP. M, TT, M, huyện C, tỉnh K

Người làm chứng: Bà **Thị U1**, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: KP. M TT. M, huyện C, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 09/01/2021 Danh T sau khi đi dự đám cưới tại chợ Minh Lương, huyện Châu Thành xong T đi về nhà trú KP. M, TT. M, huyện C, tỉnh K. Trong lúc đi về nhà T có đi ngang qua nhà bà U1, sinh năm 1965 trú cùng khu phố có tổ chức đám cưới, có nhiều người đến dự. Lúc này T điều khiển xe chạy ngang thì có người kêu T vào nhậu (*không xác định ai kêu*), T liền dừng xe lại và vào nhậu. Trong lúc nhậu giữa T và Danh L, sinh năm 1980, trú cùng khu phố có cự cải với nhau thì được mọi người can ngăn và kêu T về. Sau đó, T đi ra đến chỗ đậu xe thì L đi theo và dùng tay đánh T, T cũng dùng tay đánh lại. Sau đó, T lên xe bỏ về nhà, khi về đến nhà do còn tức giận vì bị L đánh, T đi vào phía sau nhà bếp lấy 01 cây dao Thái Lan, màu vàng, cán bằng nhựa dài khoảng 20cm, sắc một bề, mũi nhọn rồi cầm trên tay đi qua nhà bà U1 tìm L để gây thương tích nhưng không thấy L ở đây. Lúc này, Danh U, sinh năm 1970, trú cùng khu phố, Danh Trường G, sinh năm 1995, trú cùng khu phố, Lâm Thành Q, sinh năm 1974, trú tại khu phố M, TT. M, huyện C, tỉnh K và một số người khác thấy T có cầm dao nên can ngăn và kêu T về nhà nhưng T không nghe. Do bị nhiều người can ngăn và bực tức vì không tìm được L nên T đã dùng dao đâm ông Danh U trúng vào vùng ngực phải gây xây xác nhẹ. Sau đó Q và G vào can ngăn bị T dùng dao gây thương tích vào vùng ngực phải cho G và đâm trúng vào vùng bụng gây thương tích cho Q. Sau khi gây thương tích cho Q, G và U xong T bỏ về nhà còn Q, G và U được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Qua làm việc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số: 35/KL-PY ngày 02/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên G kết luận về thương tích của ông Danh U như sau:

- Sẹo phần mền vùng ngực phải;

- Chấn thương phần mền vùng giữa ngực và ngón II bàn tay trái. Hiện không có dấu vết thương tích.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

Tại bản Kết luận giám định số: 36/KL-PY ngày 02/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên G kết luận về thương tích của anh Danh Trường G như sau:

- Sẹo phần mền vùng ngực phải;

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

Tại bản Kết luận giám định số 71/KL-PY ngày 26/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên G kết luận về thương tích của ông Lâm Thành Q như sau:

- Sẹo phần mền vùng hạ sườn trái và sẹo phẩu Tật vùng bụng;

- Thủng cơ hoành 01 lỗ, thủng mặt sau thân vị dạ dày 02 lỗ và thủng mạc treo đại tràng ngang.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 47%.

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong qua trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Việc T giữ và xử lý vật chứng: 01 cây dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài 21,5cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm đoạn tiếp giáp lưỡi dao và cán dao bị cong, mũi nhọn.

Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội: 01 cây dao Thái lan cán nhựa màu vàng dài 21,5cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm đoạn tiếp giáp lưỡi dao và cán dao bị cong, mũi nhọn.

Về phần trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Danh Trường G yều cầu bồi thường 5.000.000 đồng bị cáo T bồi thường xong, ông U không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với bị hại ông Lâm Thành Q yều cầu bồi thường tiền Tốc điều trị là 4.999.311 đồng; tiền ăn uống, đi lại 2.000.000 đồng; tiền ngày công lao động 3.300.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh 3.300.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng, tổng số tiền 53.599.311 đồng. Bị cáo T chỉ chấp nhận tiền Tốc điều trị, tiền ăn uống, đi lại, tiền công người nuôi bệnh với số tiền là 13.599.311 đồng, bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-CT ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh T phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh T** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lâm Thanh Q số tiền còn lại là 43.599.311 đồng, do gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên bị cáo được khấu trừ.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài 21,5cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm đoạn tiếp giáp lưỡi dao và cán dao bị cong, mũi nhọn.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ, ngày 09/01/2021 Danh T ghé nhà bà U1 trú tại KP. M, TT. M, huyện C,

tỉnh K để nhậu cùng với những người dự đám cưới con bà U1. Trong lúc nhậu thì giữa T và anh Danh L xảy ra cự cải và đánh nhau. Lúc này, T điều khiển xe về nhà lấy cây dao Thái Lan, màu vàng quay lại nhà bà U1 để tìm anh L gây thương tích nhưng không gặp anh L. Do thấy T cầm dao nên ông Danh U, anh Danh Trường G và ông Lâm Thành Q can ngăn và kêu T về nhà liền lúc này T quay sang dùng dao đâm trúng vào vùng ngực phải ông U gây thương tích 01%, đâm trúng vào vùng ngực phải anh G gây thương tích 01% và đâm trúng vào vùng bụng ông Q gây thương tích 47%.

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: .....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng Tộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo Danh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức rỏ dao Thái Lan cán vàng là hung khí sắc bén, vô cùng nguy hiểm có thể tước đi sinh mạng của người khác ngay tức khắc nếu như đâm vào những vùng trọng yếu của cơ thể. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra vô cùng nghiêm trọng, thế nhưng chỉ vì tức giận việc anh L dùng tay đánh bị cáo mà bị cáo không kìm chế được cơn nóng giận liền chạy về nhà lấy dao quay lại tìm anh L gây thương tích nhưng khi đến nơi thì anh L đã bỏ về nên ông U, ông Q và anh G can ngăn, khuyên nhủ bị cáo đi về nhà nhưng với bản chất hun hãng xem thường pháp luật bị cáo không những không về nhà mà trái lại còn quay sang dùng dao đâm ông U, anh G và ông Q. Hậu quả làm cho sức khỏe ông U bị suy giảm 01%, anh G sức khỏe suy giảm 1%, còn ông Q thì bị thương nặng, sức khỏe bị suy giảm đến 47%. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và vô cùng hung hãn, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này cho thấy bị cáo phạm tội với nhiều người nên bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy vào năm 2009 bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về hành vi "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" tuy đã được xóa án tích nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là thỏa đáng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật cũng phần nào còn hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong toàn bộ hậu quả cho các bị hại. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Danh U, anh Danh Trường G và ông Lâm Thành Q có ý kiến cũng như yêu cầu như sau:

7.1 Anh G yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh chi phí điều trị thương tích là 5.000.000 đồng, hiện bị cáo đã bồi thường xong và do anh G không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

7.2 Ông Q yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 4.999.311 đồng; tiền ăn uống, đi lại là 2.000.000đồng; tiền ngày công lao động là 3.300.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh là 3.300.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng, tổng số tiền ông Q yêu cầu bồi thường là 53.599.311 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Q và đã tích cực động viên gia đình khắc phục trực tiếp cho ông Q được 10.000.000 đồng, còn lại 43.599.311 đồng gia đình bị cáo đã tạm nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên HĐXX ghi nhận.

Ngoài ra tại phiên tòa ông Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho ông số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo không đồng ý bồi thường. HĐXX nhận thấy yêu cầu

của ông Q là không có căn cứ để chấp nhận, bởi ông không đưa ra được yêu cầu bồi thường của ông là yêu cầu về khoản tiền gì đồng thời ông cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của ông nên HĐXX không xem xét.

7.3 Ông Danh U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài 21,5cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm đoạn tiếp giáp lưỡi dao và cán dao bị cong, mũi nhọn đây là hung khí bị cáo dùng để gây án đã bị thu giữ đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Danh T 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Danh T phải bồi thường cho ông Lâm Thành Q số tiền còn lại là 43.599.311 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai T tiền số: 06887 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài 21,5cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm đoạn tiếp giáp lưỡi dao và cán dao bị cong, mũi nhọn.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 33/QĐ-VKS-CT ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Danh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong